TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST-DS	*Tân Lạc, ngày 23 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Bà **Trịnh Thị T**, sinh năm 1975.
Địa chỉ: Phố L, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Bị đơn:* Bà **Lê Thị C,** sinh năm 1956.
Địa chỉ: Xóm Đ, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị C: Ông Lê Chí L, sinh năm 1966. Địa chỉ: Xóm Đ, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình *(Theo văn bản ủy quyền ngày 01 tháng 10 năm 2018).*

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các bên đã thỏa thuận và xác định trên thực tế về mốc giới, ranh giới thửa đất tranh chấp giữa hộ bà Trịnh Thị T và Lê Thị C như sau:

2.1. Về điểm mốc giới: Xác định mốc giới phía trước giáp đường tỉnh lộ 436 có vị trí tính từ nhà bà Lê Thị C2 (hộ giáp ranh với hộ bà Trịnh Thị T không có tranh chấp) đến hết đất hộ bà Trịnh Thị T là 9,17m. Mốc giới này phù hợp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà Trịnh Thị T và phù hợp thực tế sử dụng, không tranh chấp; xác định là điểm A (tọa độ VN-2000 X: 2281312.xx; Y: 419573.xx). Ranh giới phía sau giữa hộ bà Lê Thị C2 và hộ bà Trịnh Thị T là điểm cố định, không có tranh chấp; xác định là điểm B. Từ điểm B đo thẳng về phía đất nhà bà Lê Thị C đủ 10,59m, phù hợp Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất của hộ bà Trịnh Thị T; xác định là điểm C. Điểm C cách chân tường bao cũ nhà bà Trịnh Thị T là 0,44m. Từ điểm A đo thẳng ra phía sau thửa đất 37,52m phù hợp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà Trịnh Thị T; xác định là điểm D. Điểm D cách chân tường bao nhà bà Trịnh Thị T 0,26m. Từ điểm D đo thẳng ra phía thửa đất nhà bà Lê Thị C, từ điểm C đo thẳng ra phía sau thửa đất. Hai đường thẳng kéo dài từ điểm C, D cắt nhau; xác định là điểm E (Tọa độ VN-2000 X: 2281329.xx; Y:419539.xx). Từ điểm B đo thẳng sang phía đất nhà bà Lê Thị C men theo tường bao nhà bà Trịnh Thị T 3,90m; xác định là điểm H. Từ điểm H đo về phía sau thửa đất bà Trịnh Thị T đang sử dụng (sang phía đất nhà bà Lê Thị C) 0,30m xác định là điểm F (Tọa độ VN-2000 X: 2281335.xx; Y: 419542.xx). Các điểm mốc giới các bên đã xác nhận trên thực tế và đã cắm mốc cố định.

2.2. Về ranh giới: Ranh giới thửa đất giữa hộ bà Trịnh Thị T và bà Lê Thị C được xác định là đường thẳng nối từ điểm A đến điểm E và từ điểm E đến điểm F.

2.3.Về án phí: Bà Trịnh Thị T nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004758 ngày 17/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc; bà Trịnh Thị T còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

2.4. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 *(Hai triệu)* đồng. Bà Trịnh Thị T và bà Lê Thị C mỗi người nhận chịu 1.000.000 *(Một triệu)* đồng. Bà Trịnh Thị T đã nộp tiền tạm ứng 1.500.000 đồng, bà Lê Thị C chưa nộp tiền tạm ứng nên còn phải trả cho bà Trịnh Thị T 500.000 đồng và nộp tiếp 500.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Viện KSND huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn